

Bản án số: 602/2025/HS-PT
Ngày 26 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 26 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 348/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn P và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Tạ Huỳnh N, Võ Văn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi đăng ký thường trú: tổ E, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H; bị cáo vợ tên Phạm Thị Diễm T1 và có 02 người con (người lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 đến ngày 04/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P: Bà Bùi Thị H1, Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ, có mặt.

2. Tạ Huỳnh N, sinh năm 1978, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã Đ, tỉnh Cà Mau); chỗ ở hiện nay: khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lái xe G; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Tạ Minh H2 và bà Đỗ Thị D; bị cáo có vợ tên Võ Ngọc N1 và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2005);

tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 đến ngày 04/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Huỳnh N: Ông Phùng Văn H3, Luật sư Công ty L2, thuộc Đoàn luật sư B1, có mặt.

3. Võ Văn K, sinh năm 1985, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang); tạm trú: đường D tổ G khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Văn M1 và bà Nguyễn Thị N2; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bé B và có 01 người con sinh năm 2004; tiền án: Bản án hình sự số 68/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 01/4/2024; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024, đến ngày 04/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Văn M, sinh năm 1979, tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi đăng ký thường trú: tổ C, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn M2 và bà Nguyễn Thị Mỹ H4; bị cáo có vợ tên Trương Thị T2 và có 02 người con (người con lớn sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2024, đến ngày 03/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi đăng ký thường trú: tổ G, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H5 và bà Nguyễn Thị T3; vợ tên La Tú T4 và có 02 người con sinh năm 2013 và 2016; tiền án, tiền sự: không. Ngày 25/3/2024 bị tạm giữ đến ngày 03/4/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P, Nguyễn Chí T5, Tạ Huỳnh N, Võ Ngọc T6, Nguyễn Văn M, Võ Văn K, Nguyễn Minh Q, Trần Sáu E, Nguyễn Thanh T và Trương Phạm Chí N3 có mối quan hệ là bạn quen biết với nhau. Khoảng giữa tháng 3/2024, P thỏa thuận với Như cho P tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền ở bãi đất trống bên cạnh phòng trọ của Như thuộc khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Như đồng ý. Sau đó, P rủ T5 cùng tham gia tổ chức đá gà, P sẽ làm trọng tài các trận đá gà còn T5 thì quét dọn chuẩn bị sân, băng keo, cân gà và tiền xâu thu được từ các trận đá gà P sẽ cho T5 thì T5 đồng ý.

Ngày 23/3/2024, P và T5 đã rủ rê và tổ chức 03 trận đá gà thắng thua bằng tiền tại khu vực bãi đất trống cạnh phòng trọ của Như và 01 trận đá gà thắng thua bằng tiền

tại lô cao su thuộc khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương để thu tiền xâu, số tiền đặt cược mỗi trận gà của hai bên là 6.000.000 đồng cụ thể như sau:

Trận thứ nhất: Giữa 01 con gà màu xanh que nặng 2,6kg của nhóm Q, T và Em, trong đó: Em và Q mỗi người đặt cược số tiền 500.000 đồng, T đặt cược số tiền 2.000.000 đồng, đá với 01 con gà màu điều xanh nặng 2,6kg của M và T6, trong đó: T đặt cược số tiền 2.000.000 đồng, M đặt cược số tiền 1.000.000 đồng. P làm trọng tài, khi trận đấu kết thúc gà của nhóm M và T6 thắng số tiền là 3.000.000 đồng, T6 đưa cho P số tiền xâu là 150.000 đồng.

Trận thứ hai: Giữa 01 con gà màu xanh nặng 2,6kg của nhóm M và T6, trong đó: M đặt cược số tiền 1.000.000 đồng, T6 đặt cược số tiền 2.000.000 đồng, đá với 01 con gà màu chuối mè nặng 2,6kg của nhóm Q, E và T, trong đó: Q và E mỗi người đặt cược số tiền 500.000 đồng, T đặt cược số tiền 2.000.000 đồng. P làm trọng tài, khi trận đấu kết thúc thì gà của nhóm Q, E và T thắng số tiền là 3.000.000 đồng, Q có đưa cho P số tiền xâu là 150.000 đồng.

Trận thứ ba: Giữa 01 con gà bướm nặng 2,9kg của nhóm Q, E và T, trong đó: Q và E mỗi người đặt cược số tiền 500.000 đồng, T đặt cược số tiền 2.000.000 đồng, đá với 01 con gà xám nặng 3,2kg của nhóm K và M, trong đó: K đặt cược số tiền 2.500.000 đồng, M đặt cược số tiền 500.000 đồng. Do gà của nhóm K nặng hơn nên hai bên thống nhất nếu gà của nhóm K thắng chỉ thắng được số tiền 2.400.000 đồng. P làm trọng tài, khi trận đấu kết thúc thì gà của nhóm K và M thắng được số tiền 2.400.000 đồng, K đưa cho P tiền xâu là 150.000 đồng.

Trận thứ tư: Giữa 01 con gà bướm trắng nặng 2,4kg của nhóm K và N3, trong đó: K đặt cược số tiền 2.500.000 đồng, N3 đặt cược số tiền 500.000 đồng, đá với 01 con gà cú nặng 2,48kg của nhóm Em và Q, trong đó: Em đặt cược số tiền 2.000.000 đồng, Q đặt cược số tiền 1.000.000 đồng. Do gà của nhóm E và Q nặng hơn nên hai bên thống nhất nếu con gà bên nhóm Sáu E và Q đá thắng chỉ lấy số tiền là 2.550.000 đồng nếu thua thì thua đủ số tiền 3.000.000 đồng. P làm trọng tài, khi trận đấu kết thúc thì gà nhóm Em và Q thắng nên P nhận số tiền 2.550.000 đồng từ nhóm K và N3 rồi lấy tiền xâu 100.000 đồng, số tiền còn lại 2.450.000 đồng P đưa cho E và Q.

Ngày 24/3/2024, P đứng ra cấp kèo cho trận đá gà giữa 01 con gà nặng 2,1kg của nhóm Lê Văn H6 (sinh năm 1976, nơi thường trú: ấp D, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang) và Trương Thành C1 (sinh năm 1976, nơi thường trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai) với 01 con gà nặng 2kg của nhóm Huỳnh Công T7 (sinh năm 1993, nơi thường trú: khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương) và Nguyễn Quốc H7 (sinh năm 1990, nơi thường trú: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai), trận này hai bên thỏa thuận cá cược với số tiền đặt cược mỗi bên là 3.000.000 đồng nhưng trận gà chưa diễn ra thì các đối tượng nêu trên bị lực lượng Công an phát hiện, đưa về trụ sở làm việc. Sau đó, Nguyễn Văn P, Nguyễn Chí T5, Tạ Huỳnh N, Võ Văn K, Võ Ngọc T6, Nguyễn Văn M, Nguyễn Minh Q, Trần Sáu E, Nguyễn Thanh T và Trương Phạm Chí N3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

- 07 cặp cựa bằng kim loại, tình trạng đã qua sử dụng.
- 01 cái cân, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 con gà màu đỏ đen, trọng lượng 2,1kg.
- 01 con gà màu đỏ đen, trọng lượng 2kg.
- 01 con gà chuối mè, trọng lượng 2,6kg.
- Số tiền 8.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thanh T giao nộp.
- Số tiền 3.800.000 đồng do bị cáo Nguyễn Minh Q giao nộp.
- Số tiền 5.750.000 đồng do bị cáo Trần Sáu E giao nộp.
- Số tiền 3.900.000 đồng do bị cáo Nguyễn Văn M giao nộp.
- Số tiền 7.000.000 đồng do bị cáo Võ Văn K giao nộp.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn P khai: P và Nguyễn Chí T5 thực hiện hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ (băng keo, cựa gà, tấm chắn) và rủ rê lôi kéo, cấp kèo cho các bị can nêu trên đến bãi đất trống cạnh phòng trọ do Tạ Huỳnh N quản lý tại khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, đồng thời P làm trọng tài và là người thu tiền xâu với tổng số tiền của 04 trận gà là 550.000 đồng.

- Nguyễn Chí T5 khai: T5 và Nguyễn Văn P thực hiện hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ (băng keo, cựa gà, tấm chắn) cho các bị can nêu trên đến bãi đất trống cạnh phòng trọ do Tạ Huỳnh N quản lý tại khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, đồng thời P làm trọng tài và là người thu tiền xâu với tổng số tiền của 04 trận gà là 550.000 đồng. P đưa cho T5 số tiền 500.000 đồng có được từ việc thu tiền xâu để T5 mua dụng cụ phục vụ việc đá gà với số tiền 420.000 đồng, còn lại 80.000 đồng Tâm sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Tạ Huỳnh N khai: Như thỏa thuận cho Nguyễn Văn P sử dụng địa điểm là bãi đất trống bên cạnh phòng trọ do Tạ Huỳnh N quản lý tại khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương để P rủ rê lôi kéo, cấp kèo cho các bị can đến đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, nhằm mục đích thu tiền xâu. P hứa hẹn sẽ cho lại Như tiền hoặc xác gà sau khi đá.

- Võ Ngọc T6 khai: Tư tham gia đánh bạc bằng cách đặt cược trận gà thứ nhất, gà điều xanh với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả T6 thắng được số tiền 2.000.000 đồng nhưng đưa tiền xâu cho P 100.000 đồng nên còn 1.900.000 đồng và T6 tham gia đặt cược trận gà thứ hai, gà xanh với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả T6 thua số tiền 2.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn M khai: Mãi tham gia đánh bạc bằng cách đặt cược trận gà thứ nhất, gà điều xanh với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả Mãi thắng số tiền 1.000.000 đồng nhưng đưa tiền xâu cho P 50.000 đồng nên còn 950.000 đồng; Mãi đặt cược trận gà thứ hai, gà xanh với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả M thua số tiền 1.000.000 đồng; Mãi đặt cược trận gà thứ ba, gà xám với số tiền 500.000 đồng, kết quả Mãi thắng nên nhận được số tiền 400.000 đồng.

- Võ Văn K khai: Kiệt tham gia đánh bạc bằng cách đặt cược trận gà thứ ba, gà xám với số tiền 2.500.000 đồng, kết quả K thắng số tiền 2.000.000 đồng nhưng đưa tiền xâu cho P 150.000 đồng nên còn 1.850.000 đồng; K đặt cược trận gà thứ tư, gà bướm trắng với số tiền 2.500.000 đồng, kết quả K thua số tiền 2.500.000 đồng.

- Nguyễn Minh Q khai: Q tham gia đánh bạc bằng cách đặt cược trận gà thứ nhất, gà xanh que với số tiền 500.000 đồng, kết quả Q thua số tiền 500.000 đồng; Q đặt cược trận gà thứ hai, gà chuỗi mè với số tiền 500.000 đồng, kết quả Q thắng số tiền 500.000 đồng; Q đặt cược trận gà thứ ba, gà bướm với số tiền 500.000 đồng, kết quả Q thua số tiền 500.000 đồng; Q đặt cược trận gà thứ tư, gà cú với số tiền 1.000.000 đồng, kết quả Q thắng được số tiền 800.000 đồng.

- Trần Sáu E khai: Sáu Em tham gia đánh bạc bằng cách đặt cược trận gà thứ nhất, gà xanh que với số tiền 500.000 đồng, kết quả Sáu E thua số tiền 500.000 đồng; Sáu E đặt cược trận gà thứ hai gà chuỗi mè với số tiền 500.000 đồng, kết quả Sáu E thắng số tiền 500.000 đồng; Sáu Em đặt cược trận gà thứ ba, gà bướm với số tiền 500.000 đồng, kết quả Sáu E thua số tiền 500.000 đồng; Sáu E đặt cược trận gà thứ tư, gà cú với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả Sáu E thắng được số tiền 1.750.000 đồng nhưng đưa tiền xâu cho P 100.000 đồng nên còn 1.650.000 đồng.

- Nguyễn Thanh T khai: T tham gia đánh bạc bằng cách đặt cược trận gà thứ nhất, gà xanh que với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả T thua số tiền 2.000.000 đồng; T đặt cược trận gà thứ hai gà chuỗi mè với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả T thắng số tiền 2.000.000 đồng nhưng đưa tiền xâu cho P 150.000 đồng nên còn 1.850.000 đồng; T đặt cược trận gà thứ ba, gà bướm với số tiền 2.000.000 đồng, kết quả T thua số tiền 2.000.000 đồng.

- Trương Phạm Chí N3 khai: N3 tham gia đánh bạc bằng cách đặt cược trận gà thứ tư, gà bướm trắng với số tiền 500.000 đồng, kết quả N3 thua số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Tạ Huỳnh N, Võ Văn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 đến ngày 04/6/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tạ Huỳnh N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 đến ngày 04/6/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/3/2024 đến ngày 04/6/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/3/2024 đến ngày 03/4/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (thín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 đến ngày 03/4/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T5 01 (một) năm tù; Võ Ngọc T6 01 (một) năm tù; Nguyễn Minh Q 09 (chín) tháng tù; Trần Sáu E 09 (chín) tháng tù; xử phạt tiền Trương Phạm Chí N3 30.000.000 đồng; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P bổ sung một phần yêu cầu kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và cung cấp tình giảm nhẹ mới, gồm: Năm 2009, được Ủy ban nhân dân huyện T tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2009, Giấy khen do có thành tích đột xuất trong công tác bảo vệ an ninh trật tự năm 2009, Giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh B do có tinh thần phát giác và truy bắt đối tượng cưỡng đoạt tài sản trong các năm 2009, 2010, Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã K do có thành tích xuất sắc trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

Ngày 13/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M bổ sung một phần yêu cầu kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc chuyển qua hình phạt tiền.

Ngày 16/6/2025, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù bằng hình phạt tiền.

Ngày 16/6/2025, bị cáo Võ Văn K kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 19/6/2025, bị cáo Tạ Huỳnh N kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị cấp phúc thẩm xem xét để bảo vệ quyền lợi của bị cáo N. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định của bản án sơ thẩm và xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo thay đổi một phần kháng cáo và cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của các bị cáo.

Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật. Về kháng cáo của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P và bị cáo N có cung cấp

tình tiết giảm nhẹ mới, tuy nhiên bị cáo P là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo N cho bị cáo P sử dụng nơi ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo P 01 năm tù, bị cáo N 10 tháng tù là phù hợp. Bị cáo K, bị cáo T, bị cáo M kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới chứng minh nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo P, Luật sư Bùi Thị H1 trình bày: Bị cáo P phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo P được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Người bào chữa cho bị cáo N, Luật sư Phùng Văn H3 trình bày: Bị cáo Như phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo N được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định; đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn P, Tạ Huỳnh N, Võ Văn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: ngày 23/3/2024, tại khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Chí T5, Tạ Huỳnh N có hành vi tổ chức cho Huỳnh Công T7, Lê Văn H6, Trương Thành C1, Nguyễn Quốc H7 đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, trong đó bị cáo P có hành vi cấp kèo, làm trọng tài cho các trận đá gà; T5 có hành vi chuẩn bị sân đá gà, N có hành vi cho các bị cáo khác đưa gà vào khu đất trống sau nhà trọ bị cáo sinh sống và mượn nước tại phòng trọ để tưới sân nhằm mục đích cho các bị cáo còn lại đánh bạc. P, T5 và N đã tổ chức 04 trận gà cho Võ Ngọc T6, Nguyễn Văn M, Võ Văn K, Nguyễn Minh Q, Trần Sáu E, Nguyễn Thanh T, Trương Phạm Chí N3 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với số tiền sử dụng đánh bạc của mỗi trận đá gà là 6.000.000 đồng, tổng cộng là 24.000.000 đồng. P thu tiền xâu được từ các trận đá gà với tổng số tiền là 550.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Chí T5, Tạ Huỳnh N có dấu hiệu của tội “Tổ chức đánh bạc”, tuy nhiên, số tiền của các trận đá gà chỉ 6.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo không cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” mà cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi trực tiếp tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi đá gà thắng thua bằng tiền của các bị cáo Võ Văn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh T và các bị cáo khác đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh T, Tạ Huỳnh N mặc dù phạm tội nhiều lần nhưng lần này phạm tội được xem là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là có thiếu sót.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với kháng cáo của bị cáo Võ Văn K, xét thấy: Bản án hình sự số 68/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 17- Thành phố Hồ Chí Minh) đã xử phạt 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 01/4/2024 bị cáo mới chấp hành xong bản án. Do đó lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo K chỉ tham gia hai trận đá gà, số tiền sử dụng vào việc đá bạc không lớn, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, nhận thức hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, xét thấy: Bị cáo P là người đứng ra tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc, hành vi của bị cáo P có dấu hiệu của tội “Tổ chức đánh bạc”, tuy nhiên do số tiền của các bị cáo khác sử dụng vào việc đánh bạc không đủ định lượng cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp. Trong vụ án này, bị cáo là người rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên không đủ điều kiện để cho bị cáo hưởng án treo hoặc phạt tiền. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo P cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện, trong thời gian bị cáo tham gia lực lượng dân quân tự vệ, nhiều lần được cơ quan có thẩm quyền tặng thưởng nhiều giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác, các tình tiết này chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này và giảm một phần hình phạt cho bị cáo P.

Đối với kháng cáo của bị cáo Tạ Huỳnh N, xét thấy: Bị cáo N là đồng phạm giúp sức cho bị cáo P, bị cáo Như không tham gia rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, không trực tiếp đánh bạc mà chỉ tạo điều kiện để bị cáo P sử dụng bãi đất trống bên cạnh phòng trọ do Như quản lý để các bị cáo khác đánh bạc và được hưởng lợi xác gà sau khi đá gà. Tại cấp phúc thẩm bị cáo N cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện bị cáo có cậu ruột là Đỗ Văn T8 là liệt sỹ và bác ruột là Tạ Văn T9 là Liệt sỹ, các tình tiết này chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm, sau thời hạn tạm giữ tạm, tạm giam đã thể hiện ăn năn hối cải nên áp dụng hình phạt tiền cũng đảm bảo giáo dục bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, xét thấy: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thể hiện sự ăn năn hối cải, sau thời gian tạm giữ bị cáo đã thể hiện ăn năn hối cải nên áp dụng hình phạt tiền cũng đảm bảo giáo dục bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T, xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, thể hiện sự ăn năn hối cải, sau thời gian tạm giữ bị cáo đã thể hiện ăn năn hối cải nên áp dụng hình phạt tiền cũng đảm bảo giáo dục bị cáo.

Xét thấy, tại cấp phúc thẩm có tình tiết mới chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là chưa xem xét hết các tình tiết phát sinh tại cấp phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo P là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không được chấp nhận.

[6] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo N là có căn cứ, phù hợp với hành vi bị cáo N đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí phúc thẩm: do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Văn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh T, Tạ Huỳnh N.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh T, Võ Văn K, Tạ Huỳnh N như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 đến ngày 04/6/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Xử phạt bị cáo Võ Văn K 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/3/2024 đến ngày 04/6/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Xử phạt tiền bị cáo Tạ Huỳnh N 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh T 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn M 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

2. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Văn K, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh T, Tạ Huỳnh Như không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
 - Viện Kiểm sát nhân TP.Hồ Chí Minh;
 - Phòng PV06 – Công an TP.Hồ Chí Minh;
 - Tòa án nhân dân Khu vực 17-TP.Hồ Chí Minh;
 - VKSND Khu vực 17-TP.Hồ Chí Minh;
 - Công an TP.Hồ Chí Minh (cấp Lý lịch Tư pháp);
 - THADS TP.Hồ Chí Minh;
 - Bị cáo;
 - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, PHT 17;
- (28).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ